

Số: 780/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai; Môi trường; Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021; Quyết định số 88/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022; Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai; Môi trường; Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 113/TTr-STNMT ngày 01/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; thay thế; bãi bỏ trong lĩnh vực Đất đai; Môi trường; Đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm công khai nội dung cụ thể của các thủ tục hành chính có trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện công khai thủ tục hành chính tại Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo điện tử;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Nh}. *th*

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Văn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THAY THẾ; BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI; MÔI TRƯỜNG; ĐO ĐẠC VÀ BÀN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số **780** /QĐ-UBND ngày **30** /03/2022 của chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

Stt	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Phí		Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Căn cứ pháp lý	Căn cứ Quyết định công bố của Bộ Tài nguyên và Môi trường
					Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả			
A1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH									
I. Lĩnh vực Đất đai									
1	Chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	Không	Không	X	X	- Luật Đất đai năm 2013; - Nghị định số 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất	- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021

	sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp		tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung				đai.	
II.	Lĩnh vực Môi trường							
1	Cấp giấy phép môi trường	<p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: + Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	Theo quy định của HĐND tỉnh (chưa quy định)	Theo quy định của HĐND tỉnh (chưa quy định)	Theo quy định của HĐND tỉnh (chưa quy định)	<p>- Luật BVMT năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>

	<p>thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nói nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi</p>					
--	---	--	--	--	--	--

2	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tới đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	Không quy định	Không quy định	X	<p>- Luật BVMT năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>
---	------------------------------	--	--	----------------	----------------	---	--	--

3	Cấp điều chỉnh môi trường giấy phép	<p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	<p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Tập trung</p>	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	X	X	<p>- Luật BVMT năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/ND-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>					
4	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường:</p> <p>+ Tối đa 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm i và điểm iii Bức 1 mục a;</p> <p>+ Tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTTC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở</p>	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	X	X	<p>- Luật BVMT năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/ND-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>					

	<p>kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv BƯỚC 1 MỤC a (trong đó, tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, 	<p>Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>				
--	---	---	--	--	--	--

		liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.						
III. Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ								
1	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (2) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	Không	Không	x	x	- Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018; - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP; - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021. Quyết định số 88/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022

2	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	Ngày trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp.	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điễm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điễm trả kết quả tập trung</p>	Không	Có	x	x	<p>- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14/6/2018;</p> <p>- Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019;</p> <p>- Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12 /2021;</p> <p>- Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016;</p> <p>- Thông tư số 33/2019/TT-BTC ngày 10/6/2019.</p>	Quyết định số 88/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022
---	--	---	--	-------	----	---	---	---	---

A2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN

I.	Lĩnh vực Môi trường			Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	X	X	<p>- Luật BVMT năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022.</p>
1	Cấp giấy phép môi trường	- Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa quy định)	X	X		

	<p>chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tới đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây:</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải;</p> <p>+ Dự án đầu tư, cơ sở đầu nói nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định</p>						
--	--	--	--	--	--	--	--

tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
 - Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó, thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại.
 Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.

2	Cấp đổi giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn cấp đổi giấy phép môi trường: Tối đa 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không quy định	X	X	<p>- Luật BVMT năm 2020; - Nghị định số 08/2022/ND-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>
3	Cấp điều chỉnh môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không quy định	X	X	<p>- Luật BVMT năm 2020; - Nghị định số 08/2022/ND-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>
4	Cấp lại giấy phép môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, cấp lại giấy phép môi trường: + Tối đa 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Theo quy định của HDND tỉnh (chưa)	X	X	<p>- Luật BVMT năm 2020; - Nghị định số 08/2022/ND-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p>	<p>- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022</p>

	<p>theo điểm i và điểm iii BƯỚC 1 mục a;</p> <p>+ Tối đa 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp theo điểm ii và điểm iv BƯỚC 1 mục a (trong đó, tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; • Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ 																							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung TTHC	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí nếu có	Địa điểm thực hiện	Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ghi chú
B1.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH						
I.	Lĩnh vực Đất đai						
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Thời hạn giải quyết không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (Không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định)	Không định quy	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.003010 TTHC có số thứ tự thứ 4, mục I (lĩnh vực đất đai) phân A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.

2	Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	Không quy định	- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.005398 TTHC có số thứ tự thứ 8, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
3	Xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; - Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	Lệ phí địa chính do UBND quy định	- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	Số hồ sơ TTHC 1.004238 TTHC có số thứ tự thứ 10, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết	

4	<p>Đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với</p>	<p>ngày 30/6/2021.</p> <p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>Lệ phí địa chính do HĐND cấp tỉnh quyết định</p>	<p>phó Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. 	<p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
					<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập 	<p>Số hồ sơ TTHC 1.004227 TTHC có số thứ tự thứ 11, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>	

	đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận)					trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.		
5	Đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.	Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	Lệ phí địa chính do UBND cấp tỉnh quyết định	địa - Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.004221 TTHC có số thứ tự thứ 12, mục 1 (trình vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh	
6	Tách thửa hoặc hợp thửa đất	Nghị định số 148/2020/NĐ	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức	Lệ phí địa chính do	- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ	- Quyết định số 1686/QĐ-	Số hồ sơ TTHC 1.004203 TTHC	

		-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.	thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	HĐND cấp tỉnh quyết định	hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	BTNMT ngày 30/8/2021	có số thứ tự thứ 15, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
7	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác sản liên với đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.	- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên	- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.004199 TTHC có số thứ tự thứ 16, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND

					<ul style="list-style-type: none"> + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. 		ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
8	Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021 	Số hồ sơ TTHC số 1.004193 TTHC số 18, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh

9	<p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.003003 TTHC có số thứ tự thứ 20, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
10	<p>Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 2.000983 TTHC có số thứ tự thứ 21, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND</p>

					tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung		ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.002255 TTHC có số thứ tự thứ 22, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
12	Đăng ký thay đổi tài sản sản liên với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.	- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành	- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 2.000976 TTHC có số thứ tự thứ 23, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết

13	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở</p>	<p>30/6/2021.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>phó Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
		<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p>			<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.002273 TTHC có số thứ tự 24, mục I, (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>	

14	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác sản liên với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.002993 TTHC có số thứ tự thứ 25, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
15	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định - Phí thẩm định cấp quyền sử</p>	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường</p>	<p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 2.000889 TTHC có số thứ tự thứ 26, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành</p>

	<p>thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất đã có Giấy chứng nhận</p>	<p>ngày 30/6/2021.</p>		<p>dụng đất đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất do HĐND cấp tỉnh quyết định</p>	<p>Hiền Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>		<p>kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
16	<p>Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do HĐND cấp tỉnh quyết định. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất do HĐND cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở</p>	<p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.001991 TTHC có số thứ tự thứ 27, mục I (lĩnh vực đất đai) phân A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>

					<p>Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>		
17	<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>Lệ phí chính địa do HĐND cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và</p>	<p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 2.000880 TTHC có số thứ tự thứ 28, mục I, (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>

	<p>và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>			<p>- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất do HĐND cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>trả kết quả UBND cấp huyện.</p>		
18	<p>Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>		<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.001134 TTHC có số thứ tự thứ 29, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
19	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số</p>	<p>- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.005194 TTHC có số thứ tự thứ 30, (lĩnh vực đất đai) phần A</p>

					<p>02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.</p>		<p>Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>
20	<p>Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền</p>	<p>Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Lệ phí địa chính do UBND cấp tỉnh quyết định.</p>	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	<p>Số hồ sơ TTHC 1.001980 TTHC có số thứ tự thứ 31, mục 1 (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh</p>

21	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định.	trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung - Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.001009 TTHC có số thứ tự thứ 32, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
22	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời	- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định.	- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày	Số hồ sơ TTHC 1.001990 Thủ tục hành chính số 13, lĩnh vực đất đai

	18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT- BTNMT ngày 30/6/2021.	hạn giải quyết hồ sơ		<p>tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiền Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p> <p>- Đối với hộ gia đình, cá nhân: Bộ phần tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>	30/8/2021	thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh ban hành theo Quyết định số 2976/QĐ- UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
23	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đổi với trường hợp có nhu cầu	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính do HDND cấp tỉnh quyết định.	<p>- Đối với tổ chức: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiền Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm</p>	Quyết định số 1686/QĐ- BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.004206 TTHC có số thứ tự thứ 14, mục I, (tỉnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020

24	Gia hạn sử dụng đất nông nghiệp của cơ sở tôn giáo	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	Lệ phí địa chính do HĐND cấp tỉnh quyết định.	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên</p> <p>+ Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>+ Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung</p>	<p>Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021</p>	Số hồ sơ TTHC 1.004217 TTHC có số thứ tự thứ 2, mục I (lĩnh vực đất đai) phần A Danh mục TTHC ban hành theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh	tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường
----	--	---	--	---	--	---	--	---

B2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực Đất đai							
1	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính do UBND cấp tỉnh quyết định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.004193 TTHC số 12, mục I (lĩnh vực đất đai) phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính do UBND cấp tỉnh quyết định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.002335 TTHC số 14, mục I (lĩnh vực đất đai) phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh

3	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 2.000983 TTHC số 15, mục I (lĩnh vực đất đai) phân B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
4	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.002291 TTHC số 16, mục I (lĩnh vực đất đai) phân B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
5	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính HĐND cấp tỉnh quyết định. - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất do	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.001991 TTHC số 24, mục I (lĩnh vực đất đai) phân B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số

				UBND cấp tỉnh quyết định.			2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
6	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	- Lệ phí địa chính UBND cấp tỉnh quyết định - Phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất do UBND cấp tỉnh quyết định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 1.000755 TTHC số 21, mục I (lĩnh vực đất đai) phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
7	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.	Sửa đổi bổ sung trình tự thực hiện, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết hồ sơ	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30/8/2021	Số hồ sơ TTHC 2.001234 TTHC số 2, mục I (lĩnh vực đất đai) phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

Stt	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế ⁽²⁾	Phí, Lệ phí nếu có	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ghi chú
C1.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH						
I.	Lĩnh vực Môi trường						
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Luật BVMT năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.	Theo quy định của pháp luật cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ; điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004249 TTHC có số thứ tự thứ 01, mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
2	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai	- Luật BVMT năm 2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-	Theo quy định của pháp luật cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02 đường Chùa	- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004240 TTHC có số thứ tự thứ 04, mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) ban hành kèm theo Quyết định số

	cáo riêng theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định số 19/2015/NĐ-CP)	không sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	BTNMT		Chương, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên + Nộp hồ sơ: điem tiếp nhận hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường + Nhận kết quả: điem trả kết quả tập trung	2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
--	--	--	-------	--	---	---

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Quyết định công bố của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ghi chú
D1.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THĂM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP TỈNH			
I. Lĩnh vực Môi trường				
1	Chấp thuận về môi trường (Trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004141 TTHC có số thứ tự số 02 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh.
2	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004356 TTHC có số thứ tự số 03 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh

3	Xác nhận hoàn thành từng phân phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004258 TTHC có số thứ tự số 05 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
4	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004148 TTHC có số thứ tự số 06 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh
5	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004148 TTHC có số thứ tự số 07 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của chủ tịch UBND tỉnh.
6	Cấp số đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	TTHC có số thứ tự số 10 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.
7	Cấp lại Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	TTHC có số thứ tự số 10 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
II.				
1	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	TTHC có số thứ tự số 7 mục IV (lĩnh vực Tài nguyên nước) phần A Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Cấp gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép xả nước thải với lưu lượng dưới 30.000m ³	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT	TTHC có số thứ tự số 8 mục IV (lĩnh vực Tài nguyên nước) phần A Danh mục TTHC ban hành

	/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác		ngày 14/1/2022	Kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
D2.	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CẤP HUYỆN			
I.	Lĩnh vực Môi trường			
1	Đăng ký xác nhận/dăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường năm 2020	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/1/2022	Số hồ sơ TTHC 1.004138, TTHC có số thứ tự thứ 1 mục II (lĩnh vực Bảo vệ môi trường) phần B Danh mục TTHC ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh

